TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08/8/2023
V/v tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **HUỲNH VĂN THANH**

Ông **NGUYỄN VĂN TƯ**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **CHIÊM HẢI ÂN** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 213/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp " ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Huỳnh Kim L, sinh năm 1984 (Có mặt)
  Địa chỉ: Ấp T L B, xã T P, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.
- ***Bị đơn***: Anh Cao Thanh L, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
  Địa chỉ: Ấp T B A, xã T P, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2023 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Kim L trình bày: Do quen biết, chị L và anh Cao Thanh L tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không lo làm ăn, không quan tâm vợ con, thường hay cự cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay.

- Về con chung: Chị L và anh Cao Thanh L có 01 con chung tên Cao Thành N, sinh ngày 01/5/2015, hiện đang sống chung với anh L. Khi ly hôn con chung tiếp tục giao anh Cao Thanh L nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Cao Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án***: Xét thấy, bị đơn anh Cao Thanh L cư trú: Ấp T B A, xã T P, huyện C L, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa anh, chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn anh Cao Thanh L nhưng anh vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] ***Về nội dung***: Tại phiên tòa hôm nay, chị Huỳnh Kim L trình bày, chị và anh L tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Tân Phong cấp giấy chứng nhận kết hôn số 61/2015 ngày 24/7/2015, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không lo làm ăn, không quan tâm vợ con, vợ chồng thường hay cự cãi và đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Khi chị L có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho anh L nhưng anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, tại phiên tòa chị L cương quyết xin ly hôn, anh L vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, điều đó cho thấy anh L đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị L. Xét thấy, tình cảm vợ chồng anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh L là phù hợp.

[3] ***Về con chung:*** Chị L và anh L có 01 con chung tên Cao Thành N, sinh ngày 01/5/2015, chị L đồng ý giao anh L tiếp tục nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu N do anh L trực tiếp nuôi dưỡng, mặc khác cháu N có mong muốn sống với anh L khi cha mẹ ly hôn để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý cũng như đảm bảo cuộc sống và sự phát triển bình

thường của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Cao Thành N cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Huỳnh Kim L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh L mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu N trưởng thành, tròn 18 tuổi là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp thuận.

[5] ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] ***Về án phí***: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Kim L được ly hôn với anh Cao Thanh L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Cao Thành N, sinh ngày 01/5/2015 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị L được quyền tới thăm nom con chung không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng: Chị Huỳnh Kim L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Cao Thành N trưởng thành (tròn 18 tuổi) lao động được. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2023).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017529 ngày 25/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên phải nộp tiếp 300.000đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã nơi cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2023/HNGĐ *Cai Lậy, ngày 08 tháng 8 năm 2023*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

Với thành phần Hội đồng xét xử:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc.**
- Các Hội thẩm:

1- Ông **Huỳnh Văn Thanh**

2- Ông **Nguyễn Văn Tư**

Vào hồi giờ ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 213/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn, con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Huỳnh Kim L, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T L B, xã T P, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

- ***Bị đơn***: Anh Cao Thanh L, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T B A, xã T P, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi xem xét các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

I. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kết quả biểu quyết: 3/3. "Tranh chấp ly hôn, con chung".

II. Về điều luật áp dụng: Kết quả biểu quyết: 3/3.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

III. Về nội dung: Kết quả biểu quyết: 3/3.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Kim L được ly hôn với anh Cao Thanh L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Cao Thành N, sinh ngày 01/5/2015 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị L được quyền tới thăm nom con chung không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng: Chị Huỳnh Kim L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Cao Thanh Nam trưởng thành (tròn 18 tuổi) lao động được. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2023).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017529 ngày 25/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên phải nộp tiếp 300.000đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Phú An;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc